

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 03/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Thanh Thuý .

2. Ông Nguyễn Đình Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh ngày 01/01/1986;

Nơi sinh: T, Cần Thơ; Nơi ĐKKHKT: Ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Trương Đông H; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ánh N; Anh chị em ruột: có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1995; Họ tên vợ: Ong Thị Kim T1; Con có 01 người sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2025/LCCT-TA ngày 16/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Ngô Trọng D (đã chết). *Người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà La Thị S, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp X, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà Ong Thị Kim T1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- Bà Ngô Thị P, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số C, Quốc lộ H, tổ D, ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Ông Vương Lâm B, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ F, ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Ông Mã Vĩ K, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Tổ D, ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 28/5/2024, Trương Văn T đã có giấy phép lái xe hạng A1, trong máu có nồng độ cồn, T điều khiển xe mô tô biển số 68K1-029.89 lưu thông trên đường Quốc lộ 80 theo hướng H đi K, đến đoạn đường Km 202 thuộc ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, T phát hiện ánh đèn xe mô tô mang biển số 68H1-156.68 do ông Ngô Trọng D, sinh năm 1984 chạy theo hướng K đi H, chiếu sáng phần đường của T đang điều khiển xe, T nghĩ xe mô tô của ông D sẽ chạy sang phần đường của T nên T điều khiển xe đi sang phần đường bên trái theo hướng xe chạy, dẫn đến va chạm với xe của ông D, làm cho xe ông D bị ngã trượt dài sang phần đường bên phải theo hướng H đi K, còn xe của T ngã ở phần đường bên phải theo hướng H đi K. Hậu quả, ông Ngô Trọng D bị thương vùng đầu được đưa đến Trung tâm y tế thành phố H cấp cứu, rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh K thì ông D bị tử vong.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường Q, tại Km 202 thuộc tổ D, ấp H, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang là đoạn đường thẳng, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, rộng 10,6 mét, có vạch kẻ đường màu vàng không liên nét ở giữa, chia mặt đường thành hai phần đường đi ngược chiều nhau, có vạch 3.1 màu trắng (vạch giới hạn mép đường ngoài phần đường xe ở hai bên lề đường). Chọn trụ điện 480HT/1A làm vật chuẩn, chọn lề trái theo hướng B đi H làm lề chuẩn.

+ Vị trí 1 là xe mô tô biển số 68K1-029.89 đang ở tư thế không ngã, có chống nghiêng, đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng B, trục trước đến lề chuẩn là 10,9 mét; Trục sau đến lề chuẩn là 10,10 mét; lốc máy xe đến vật chuẩn là 25,02 mét.

+ Vị trí 2 là vị trí vùng va chạm kích thước (1,5 x 0,35) mét, điểm đầu cách lề chuẩn 6,64 mét; điểm cuối cách lề chuẩn là 6,60 mét; tâm vùng va chạm cách lề chuẩn là 21,10 mét; khu vực vùng va chạm có vết cày không liên tục dài 0,55 mét,

có chiều hướng từ cầu B về cầu T và từ trái sang phải, có rải rác các mảnh kính vỡ bên lề đường hướng lưu thông từ B đi cầu T.

+ Vị trí 3 là vết cày không liên tục dài 23,20 mét, có chiều hướng từ Ba hòn về cầu T và từ giữ đường kéo sang lề chuẩn; đầu vết cày đến tâm vùng va chạm là 4,50 mét và cách lề chuẩn là 5,48 mét, cách vật chuẩn là 17,20 mét; cuối vết cày đến lề chuẩn là 1,62 mét.

+ Vị trí 4 là xe mô tô biển số 68H1-156.68 nằm ở phần đường bên trái theo hướng B đi T, xe ngã về bên trái, đầu xe hướng B, đuôi xe hướng cầu T, cách vật chuẩn là 14,90 mét; trực trước cách lề chuẩn 2,25 mét; trực sau cách lề chuẩn là 1,30 mét; cách vị trí số (1) về hướng B là 30,80 mét.

+ Vị trí 5 là vết màu đỏ nghi máu có kích thước (0,5 x 0,6) mét nằm ở phần đường bên trái theo hướng B đi T; từ tâm vết màu đỏ đến vật chuẩn là 15,30 mét và đến lề chuẩn là 0,70 mét.

+ Vị trí 6 là vùng mảnh vỡ gương chiếu hậu kích thước (12,4 x 1,5) mét, đo đến vật chuẩn là 15,90 mét và đo đến lề chuẩn là 7,87 mét.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Xe mô tô biển số 68K1-029.89 nhãn hiệu Vision, màu sơn trắng: dài 1,6 mét; cao 1,1 mét; rộng 0,68 mét; dung tích 108; đèn pha bị trầy xước bung, hở ra khỏi phần ốp nhựa trước đầu xe; ốp nhựa trước đầu xe bên phải có dính vết màu đen, chiều hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên, kích thước (9 x 4) cm; ốp nhựa trước đầu xe tay lái bên phải bị bể, kích thước (19 x 10) cm chiều hướng thung vào trong, phía trên có vết bằng kích thước (02 x 0,9) cm; phần kính gương chiếu hậu bên trái bị bể, vỡ gập vào trong kích thước (11,5 x 6) cm, phần chân gương chiếu hậu bên trái bị trầy xước kim loại hướng từ trái qua phải kích thước (3 x 1) cm; đầu tay thắng bên trái bị trầy xước kim loại kích thước (2 x 1) cm; dè A trước bị trầy xước nhựa có dính vết màu đen, chiều hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau kích thước (7 x 4) cm; cánh bung ngoài bên phải bị trầy xước nhựa chiều hướng từ sau ra trước (vết thứ 2) kích thước (6 x 3) cm; ốp gầm xe bên phải bị nứt bể kích thước 1,9 cm; mình sườn phải bị trầy xước nhựa chiều hướng từ sau ra trước kích thước (12 x 4) cm; ốp trong phía trên bên phải bị nứt bể nhựa kích thước 3,8 cm; ốp nhựa trong phía trên bên trái bị nứt bể nhựa kích thước 08cm.

+ Xe mô tô biển số 68H1-156.68: dài 1,9 mét; cao 1,1 mét; rộng 0,66 mét; dung tích 109; ốp nhựa đầu xe bị bung, hở phần đèn rời khỏi vị trí ban đầu; ốp nhựa trước đầu xe tay lái bên trái bị trầy khuyết nhựa chiều hướng từ phải qua trái kích thước (8,5 x 2) cm; xi nhan bên trái bị trầy xước nhựa chiều hướng từ phải qua trái kích thước (15 x 4)cm; gương chiếu hậu bên phải xoay vào trong, gương chiếu hậu bên trái phần kính bị vỡ mất, phần thân bị cong vênh chiều hướng từ

trước ra sau; ốp nhựa gương chiếu hậu bên trái bị trầy khuyết nhựa kích thước (4 x 2,5) cm; bộ gù bao tay bên trái bị trầy khuyết nhựa chiều hướng từ trước ra sau và từ phải sang bên trái kích thước (2,2 x 1,8) cm; đầu tay lái bên trái bị trầy khuyết kim loại chiều hướng từ trước ra sau, đường kính 1,5 cm; ốp nhựa trước đầu xe bị nứt bể kích thước 05 cm; ốp đầu trước bên phải bị bể, hở gãy mất phần đèn xi nhan bên phải kích thước (11 x 8) cm; vết trầy khuyết nhựa kích thước (4,4 x 1,7) cm và hai vết nứt bể trên bụng ngoài bên phải; bụng ngoài bên trái bị trầy khuyết nhựa chiều hướng từ trước ra sau kích thước (4,5 x 0,3) cm, dè A trước bị xước sơn chiều hướng từ trước ra sau kích thước (8,5 x 4) cm; bửng ngoài bên phải bị trầy xước sơn chiều hướng từ trước ra sau kích thước (9 x 3) cm; gác chân trước bên phải bị cong vênh chiều hướng từ trước ra sau và bị mất phần cao su; phanh chân bị cong gập từ trước ra sau và từ ngoài vào trong; gác chân trái trước bị cong vênh chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới kích thước (35 x 7) cm; cangk sau bên trái bị trầy khuyết nhựa chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau kích thước kích thước (12 x 1,5) cm.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 627/KLGĐTT-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận đối với Ngô Trọng D:

1. Các kết quả chính:

- Khám bên ngoài:

- + Sây sát rách da và bầm tụ máu vùng chuẩn kích thước 5 cm x 04 cm.
- + Sây sát da và bầm tụ máu trán trái kích thước 5 cm x 2 cm.
- + Sây sát da và bầm tụ máu cùi mào trái kích thước 2,5 cm x 1 cm.
- + Sây sát da và bầm tụ máu thái dương trái đến má kích thước 6 cm x 4 cm.
- + Lỗ tai phải chảy máu.

- Khám bên trong:

- Tụ máu dưới da đầu gần toàn bộ
- Tụ máu cơ thái dương hai bên.
- vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán đỉnh chẩm trái, đập não và lõi mô não qua vết vỡ.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại bản Kết luận giám định số 666/KL-KTHS ngày 06/7/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận đối với Ngô Trọng D: Dung dịch máu chứa trong ống nghiệm được niêm phong và bảo quản lạnh gửi giám định có chứa thành phần Ethanol (cồn), nồng độ: 30,6 mg/100ml máu.

Tại phiếu trả lời kết quả xét nghiệm hoá sinh máu của Trung tâm y tế thành phố H, nồng độ cồn đối với Trương Văn T là 260 mg/dl.

Thời điểm xảy ra tai nạn, Ngô Trọng D chưa có giấy phép lái xe theo quy định.

Vật chứng trong vụ án gồm:

1. Một xe mô tô biển số 68K1-029.89, màu sơn trắng bạc, số loại Vision, số máy F33E-0173701, số khung: 3304CY173588 (bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông).

2. Một xe mô tô biển số 68H1-156.68, màu sơn đỏ đen bạc, số loại Wave, số máy: JA39E1031404, số khung: 3910KY173969 (bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông).

3. Nhiều mảnh vỡ kính màu đen trắng, 01 sợi đốt bóng đèn, 01 mảnh vỡ kính màu cam (kính đèn nhan) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4.2100850.

4. Nhiều mảnh vỡ kính màu đen trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4.2100851.

Các vật chứng hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

Tại Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSHT, ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, giao UBND xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và đại diện gia đình nạn nhân Ngô Trọng D đã thỏa thuận số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự là 60.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Về vật chứng vụ án và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị trả lại cho bà Ong Thị Kim T1 một xe mô tô biển số 68K1-029.89, màu sơn trắng bạc, số loại Vision, số máy F33E-0173701, số khung: 3304CY173588 (bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao

thông), trả lại cho bà La Thị S một xe mô tô biển số 68H1-156.68, màu sơn đỏ đen bạc, số loại Wave, số máy: JA39E1031404, số khung: 3910KY173969 (bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông), tịch thu tiêu hủy: nhiều mảnh vỡ kính màu đen trắng, 01 sợi đốt bóng đèn, 01 mảnh vỡ kính màu cam (kính đèn nhan) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4.2100850 và nhiều mảnh vỡ kính màu đen trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4.2100851; buộc bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1, trong máu có nồng độ cồn, điều khiển xe mô tô biển số 68K1-029.89 đi theo hướng H về K, T điều khiển xe đi sang phần đường bên trái va chạm với xe của ông Ngô Trọng D, hậu quả làm ông D tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn làm nạn nhân Ngô Trọng D tử vong, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên truy tố bị cáo Trương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo không chấp hành Luật Giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn, hậu quả gây tai nạn làm nạn nhân Ngô Trọng D tử vong, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật Giao

thông đường bộ. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị hại điều khiển phương tiện giao thông không có giấy phép lái xe và trong người có nồng độ cồn nên không đủ khả năng xử lý tình huống trên đường dẫn đến đụng vào xe của bị cáo là cũng vi phạm Luật Giao thông đường bộ.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khắc phục hậu quả, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn bãi nại và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại xin cho bị cáo được tại ngoại nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng trong vụ án:

+ Xe mô tô biển số 68K1-029.89, màu sơn trắng bạc, số loại Vision, số máy F33E-0173701, số khung: 3304CY173588 (bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông), xe của bà ông Thị Kim T1, cần trả lại cho bà T1.

+ Xe mô tô biển số 68H1-156.68, màu sơn đỏ đen bạc, số loại Wave, số máy: JA39E1031404, số khung: 3910KY173969 (bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông), xe của bà La Thị S, cần trả lại cho bà S.

+ Nhiều mảnh vỡ kính màu đen trắng, 01 sợi đốt bóng đèn, 01 mảnh vỡ kính màu cam (kính đèn nhan) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4.2100850; Nhiều mảnh vỡ kính màu đen trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4.2100851, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T và đại diện gia đình nạn nhân Ngô Trọng D đã thỏa thuận số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự là 60.000.000 đồng (Trong đó: 55.000.000 đồng tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần; 5.000.000 đồng tiền sửa xe), bị cáo đã bồi thường xong, bà S không có yêu cầu thêm.

- Về án phí: Bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án (ngày 03/3/2025. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 60.000.000 đồng (Trong đó: 55.000.000 đồng tiền mai táng phí, tổn thất tinh thần; 5.000.000 đồng tiền sửa xe), bà S không có yêu cầu thêm.

3. Về vật chứng vụ án:

- Trả lại cho bà Ong Thị Kim T1 một xe mô tô biển số 68K1-029.89, màu sơn trắng bạc, số loại Vision, số máy F33E-0173701, số khung: 3304CY173588 (bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông).

- Trả lại cho bà La Thị S một xe mô tô biển số 68H1-156.68, màu sơn đỏ đen bạc, số loại Wave, số máy: JA39E1031404, số khung: 3910KY173969 (bị hư hỏng một số bộ phận do tai nạn giao thông).

- Tịch thu tiêu huỷ: Nhiều mảnh vỡ kính màu đen trắng, 01 (một) sợi đốt bóng đèn, 01 (một) mảnh vỡ kính màu cam (kính đèn nhan) được đựng trong túi nylon ký hiệu NS4.2100850; Nhiều mảnh vỡ kính màu đen trắng được đựng trong túi nylon ký hiệu NS4.2100851.

Các tài sản và vật chứng hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14/02/2025.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp H;
- Thi hành Tp. H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Diễm